

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN HẢI
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HSST

Ngày: 24/01/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI - THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Quảng.

Ông H Văn Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Lê Minh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022 tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình. Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai lưu động vụ án hình sự thụ lý số: 01/2022/TLST- HS ngày 12 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Đào Văn Th sinh ngày 23/5/1991 Nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: đạo thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn T và bà Trần Thị Nh; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: không; tiền án: không; Nhân thân: Năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 06 tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam giữ” theo Bản án Hình sự sơ thẩm số 03/2013/HSST ngày 25/01/2013. Năm 2018 bị Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án Hình sự sơ thẩm số 38/2018/HSST ngày 29/6/2018. Năm 2009 tham gia nghĩa vụ quân sự đến năm 2011 xuất ngũ về địa phương. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 15/12/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tiền Hải, được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

+ *Bị hại:* Anh Phạm Văn D, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện H, Thái Bình.

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1971 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện Tiền Hải, Thái Bình.

+ *Người làm chứng:*

- Anh Trương Văn T, sinh năm 1989 (Vắng mặt).
- Anh Trương Quốc T1, sinh năm 2001 (Vắng mặt).

Đều cư trú: Thôn V, xã T, huyện H, Thái Bình.

- Ông Vũ Văn H, sinh năm 1964 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn Ph, xã P, huyện H, Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 05/10/2021 Đào Văn Th một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 78X1- 274.14 đi từ nhà Th đến xã P, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình với mục đích tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến khu vực cầu 1 thuộc địa phận xã P, huyện H, tỉnh Thái Bình, Th phát hiện có một chiếc tàu chở cát của anh Phạm Văn D đang neo đậu ở cạnh bờ sông gần bãi vật liệu xây dựng của ông Vũ Văn H không có người trông coi. Th điều khiển xe máy đi xuống bãi vật liệu xây dựng gần nơi tàu neo đậu để xe máy, Th quan sát xung quanh thấy không có người trông coi, Th leo lên tàu mở cửa đi vào trong boong tàu thì nhìn thấy hai chiếc bình ắc quy màu đen nhãn hiệu GS200, kích thước (520x278x268)mm, điện áp 12V, dung lượng 200AH được nối bằng dây điện màu đen đặt cạnh giường ngủ trong boong tàu. Th tháo dây điện ở đầu hai bình ắc quy ra rồi bê lần lượt hai chiếc bình ắc quy lên để tại bờ sông cách tàu khoảng 02m. Do bình ắc quy nặng Th để một cái ở bờ sông, một cái Th bê đặt lên gác бага của xe mô tô sau đó Th điều khiển xe mô tô đi đến nhà chị Nguyễn Thị Nh được 180.000đồng (Th không nói cho chị Nh biết bình ắc quy đó do Th trộm cắp). Th nhận tiền xong quay lại bờ sông chỗ để bình ắc quy trộm cắp lúc trước mục đích lấy đi bán tiếp thì gặp anh Trương Văn T và anh Trương Quốc T1 ra trông coi đầm của gia đình ở gần khu vực tàu của anh D neo đậu. Do sợ bị phát hiện nên Th lên xe bỏ đi, tại cơ quan điều tra Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 14/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tiền Hải kết luận: 02 (hai) chiếc bình ắc quy màu đen nhãn hiệu GS200, kích thước (520x278x268)mm, điện áp 12V, dung lượng 200AH. Giá mua mới trên thị trường hiện tại là 3.700.000đ (ba triệu bảy trăm nghìn đồng)/1 bình. Tổng giá trị mua mới hai chiếc bình ắc quy là 3.700.000đ x 2= 7.400.000đ (bảy triệu bốn trăm nghìn đồng). Hai chiếc bình ắc quy trong vụ án hiện tại còn 80% giá trị sử dụng. Trị giá hai chiếc bình ắc quy trong vụ án là 5.920.000đ (năm triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng)

Tại bản cáo trạng số: 06/CT-VKS ngày 12/01/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Đào Văn Th về tội: “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải đã truy tố đối với Bị cáo.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đào Văn Th từ 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Áp dụng điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với Kiểm sát viên về bản luận tội.

Kết thúc phần tranh luận bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố vụ án được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Bị cáo, Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng không khiếu nại hay có ý kiến gì. Nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp.

[2]. *Về căn cứ kết tội đối với bị cáo:* Xét thấy tại phiên tòa, bị cáo Đào Văn Th khai nhận hành trộm cắp tài sản là hai chiếc bình ắc quy của anh Phạm Văn D mục đích mang bán để lấy tiền tiêu xài cá nhân vào 12 giờ trưa ngày 05/10/2021. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 5.920.000 đồng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như:

- Đơn trình báo và Biên bản ghi lời khai của bị hại là anh Phạm Văn D.
- Biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiền Hải lập ngày 13/12/2021 tại khu vực cầu 1, xã P, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.
- Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu do Công an huyện Tiền Hải lập ngày 13/12/2021 tại khu vực cầu 1, xã P, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.
- Bản kết luận định giá tài sản ngày 14/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tiền Hải.

- Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị Nh.

- Lời khai của người làm chứng là anh Trương Văn T, anh Trương Quốc T1 và ông Vũ Văn H;

Từ những tình tiết và chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: “Khoảng 12 giờ ngày 05/10/2021 Đào Văn Th đã có hành vi trộm cắp hai chiếc bình ắc quy màu đen nhãn hiệu GS200, kích thước (520x278x268)mm, điện áp 12V, dung lượng 200AH trị giá 5.920.000 đồng của anh Phạm Văn D”. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tội phạm thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định tội “Trộm cắp tài sản”:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

.....
5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương và công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu, năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải xử phạt tù 02 năm 06 tháng tù về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” và “trốn khỏi nơi giam giữ. Năm 2018 bị Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự phục vụ trong quân đội nhân dân Việt Nam. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về hình phạt:

[5.1]. Về hình phạt chính: Xét thấy bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, năm 2018 bị cáo đã bị kết án phạt tù về tội “trộm cắp sản”, lẽ ra sau khi chấp hành hình phạt tù trong trại giam trở về địa phương, bị cáo phải tu chí làm ăn bằng con đường lương thiện để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, nhưng vì ham chơi, lười lao động, muốn có tiền tiêu xài không bằng sức lao động chính đáng của bản thân nên bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi của các bị cáo thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội do bị cáo gây ra mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần mức hình phạt tù cho bị cáo thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[5.2]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có việc làm ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Phạm Văn D đã nhận lại 01 chiếc bình ắc quy màu đen nhãn hiệu GS200, kích thước (520x278x268)mm, điện áp 12V, dung lượng 200AH. Chiếc ắc quy còn lại anh D không có yêu cầu gì đối với bị cáo Đào Văn Th. Do vậy về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết.

[7]. Về vật chứng của vụ án: Đối với chiếc xe mô tô BKS 78X1-274.14 bị cáo Đào Văn Th dùng để đi trộm cắp. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai mua của một người không rõ tên, tuổi tại tỉnh Phú Yên với giá 5.000.000đồng không có giấy tờ. Đến cuối tháng 10/2021 bị cáo đã bán cho một người không rõ tên tuổi ở tỉnh Nam Định với giá 3.000.000đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiền Hải đã tra cứu thông tin chiếc xe máy trên, tuy nhiên không tìm thấy nguồn gốc của phương tiện. Do vậy, không có căn cứ để xử lý, giải quyết.

[8]. Về vấn đề khác của vụ án: Trong vụ án này còn có chị Nguyễn Thị Nh là người đã mua 01 chiếc bình ắc quy màu đen nhãn hiệu GS200, kích thước (520x278x268)mm, điện áp 12V, dung lượng 200AH của Đào Văn Th với giá 180.000đồng. Quá trình điều tra đã xác định chị Nh không biết chiếc bình ắc quy do Th bán cho chị Nh là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra Công an huyện Tiền Hải không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với chị Nh là có căn cứ.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 173, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- 1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Đào Văn Th phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.
- 2. Về hình phạt:** Xử phạt Bị cáo Đào Văn Th 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 15/12/2021.
- 3. Về trách nhiệm dân sự:** Không giải quyết.
- 4. Về án phí:** Bị cáo Đào Văn Th phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.
- 5. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/01/2022).

Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiền Hải;
- Công an huyện Tiền Hải;
- Chi cục THADS huyện Tiền Hải;
- Bị cáo;
- Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Chu Thị Linh